

Bản án số: 72/2019/HS-ST

Ngày 07-11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dinh

Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị Thu H** (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1990, tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ - Sinh năm 1966; Chồng Lò Văn Đ - sinh năm: 1994. Bị cáo có một con sinh ngày 10/01/2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2019 đến ngày 11/6/2019, sau đó bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 10 phút, ngày 02/6/2019, tại khu vực phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Đ phát hiện Lò Văn L điều khiển xe mô tô Dream biển kiểm soát 27Z1 - 08966, chở Vũ Thị Thu H ngồi sau, có biểu hiện phạm tội. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Vũ Thị Thu H thả trong lòng bàn tay trái xuống mặt đường, gần chân phải 02 gói nilon màu trắng, 01 gói bên trong có 06 viên nén màu hồng và 01 gói chứa các cục chất bột màu trắng. Bị cáo khai, số vật chứng bị thu giữ là Heroine và hồng phiến, bị cáo mua được của một người phụ nữ (bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ) ở bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá

300.000đ (trong đó 06 viên Hồng phiến hết 250.000đ và Heroine hết 50.000đ), mục đích là sử dụng cho bản thân. Anh L không biết bị cáo đi mua ma túy, bị cáo chỉ nói với anh L là nhờ chở xuống Bản Phủ có việc.

Tại Bản kết luận giám định số 555/GĐ-PC09 ngày 08/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng 0,09 gam; Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,59 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản cáo trạng số: 64/CT- VKSTPĐBP ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vũ Thị Thu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine; 0,56 gam Methamphetamine, là vật chứng còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 12 giờ 10 phút, ngày 02/6/2019, tại khu vực phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Vũ Thị Thu H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,59 gam Methamphetamine và 0,09 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[6] Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện: Bị cáo mua ma túy của một người phụ nữ nhưng không biết tên, địa chỉ; bị cáo có nhờ anh Lò Văn L chở bị cáo xuống Bản Phủ có việc, bị cáo không nói cho anh L biết việc bị cáo đi mua ma túy nên không có cơ sở xem xét, giải quyết trong vụ án.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine; 0,56 gam Methamphetamine, là vật chứng còn lại của vụ án sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, xe đeo BKS 27Z1 - 089.66, số khung RLHJA2708DY012391, số máy JA27E-0112034 kèm theo chìa khóa xe, là tài sản của ông Lò Văn T, ông Thành cho Lò Văn L mượn, ông không biết việc L sử dụng xe máy chở bị cáo Hằng; 01 (một) chiếc điện thoại di động loại có bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEI 353386/04/90431018, kèm theo sim điện thoại số 0394310607 và 100.000 VNĐ là tài sản của bị cáo Vũ Thị Thu H. Do các tài sản trên không liên quan đến vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ căn cứ Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho chủ sở hữu ông Lò Văn T và bị cáo Vũ Thị Thu H là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/9/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đ với ông Lò Văn T và bị cáo Vũ Thị Thu H).

[8]. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thu H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 02/6/2019 đến ngày 11/6/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine; 0,56 gam Methamphetamine, là vật chứng còn lại của vụ án sau giám định, 02 mảnh nilon màu trắng; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Chấp nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu tài sản là ông Lò Văn T, bị cáo Vũ Thị Thu H của cơ quan Cảnh sát điều tra, công an thành phố Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/11/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố Đ;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

